

Số: **259**/KH-UBND

Long Biên, ngày **29** tháng **5** năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức Chiến dịch uống bổ sung Vitamin A và triển khai các hoạt động Ngày vi chất dinh dưỡng năm 2023

Theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 133/KH- SYT ngày 29/5/2023 của Sở Y tế Hà Nội về tổ chức chiến dịch bổ sung Vitamin A và triển khai các hoạt động Ngày vi chất dinh dưỡng; Kế hoạch số 1075/KH- KSBT ngày 29/5/2023 của Trung tâm kiểm soát Bệnh tật Hà Nội về việc tổ chức Chiến dịch bổ sung Vitamin A và triển khai các hoạt động Ngày vi chất dinh dưỡng năm 2023,

UBND quận Long Biên xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn Quận như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục về phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, bà mẹ tại 14 phường trên địa bàn quận.

2. Trên 99,8% trẻ em từ 06 đến 35 tháng tuổi được uống Vitamin A liều cao trong hai đợt chiến dịch.

3. Trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được cân, đo chiều cao để đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi thể thiếu cân (cân nặng/tuổi), thể thấp còi (chiều cao/tuổi), thể gầy còm (cân nặng/chiều cao) và tỷ lệ thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN, ĐỐI TƯỢNG

1. Đợt I tổ chức cho 2 nội dung sau:

- Chiến dịch tổ chức trong 2 ngày, từ ngày 01/06/2023-02/06/2023 (uống vét từ ngày 03/06/2023 đến hết ngày 04/06/2023).

- Chiến dịch cân, đo tổ chức từ ngày 01/06/2023 đến hết ngày 07/06/2023.

2. Đợt II: Dự kiến tổ chức vào các ngày 01-02/12/2023.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác truyền thông:

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông (trên hệ thống đài truyền thanh phường, nhóm Zalo, Facebook, tổ chức tuyên truyền trực tiếp) về lợi ích của Vitamin A, chế độ ăn hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống thiếu vi chất cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú về dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thừa cân, béo phì ở trẻ em, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (Vitamin A, sắt, kẽm, Iốt...). Lòng ghép hoạt

động truyền thông phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng với các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

- Phát thanh trên đài truyền thanh phường ít nhất 2 lần/ngày từ trước chiến dịch một tuần và liên tục trong các ngày tổ chức chiến dịch.

- Treo khẩu hiệu trên các trục đường chính và khu vực đông người qua lại về thông điệp của Ngày vi chất dinh dưỡng năm 2023 trước chiến dịch ít nhất 1 tuần (*Biểu số 01*).

- Tổ chức các điểm tư vấn dinh dưỡng hợp lý, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Hướng dẫn kiến thức, thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, người trực tiếp chăm sóc trẻ.

2. Tổ chức cho uống bổ sung Vitamin A và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (theo Biểu số 2,3,4,5,6,7)

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư: Viên nang Vitamin A, cân, thước đo, nước sạch, thìa, cốc, khẩu hiệu, biểu mẫu thống kê, báo cáo... và gửi giấy mời đến từng hộ gia đình có trẻ trong độ tuổi uống Vitamin A (đợt I, II) và cân, đo (đợt I).

- Cán bộ y tế cần phải được đào tạo tập huấn về kỹ thuật cân đo và sử dụng biểu đồ tăng trưởng; quy trình cho trẻ uống bổ sung vitamin A: cách bố trí sắp xếp trang thiết bị dụng cụ, kỹ thuật cân đo trẻ, kỹ thuật cho trẻ uống, liều lượng theo phác đồ của Bộ Y tế; thống kê báo cáo đúng biểu mẫu, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Cán bộ y tế trực tiếp cho trẻ uống thuốc cần phải sàng lọc trước khi cho trẻ uống. Những trẻ có dấu hiệu chống chỉ định thì tạm dừng và cho uống bù vào thời gian thích hợp sau khi hết các dấu hiệu chống chỉ định này.

- Địa điểm cân đo trẻ, uống Vitamin A phải được vệ sinh sạch sẽ, thông thoáng, sắp xếp điểm uống, cân đo theo hướng một chiều tránh ùn tắc. Ưu tiên bố trí điểm uống Vitamin A, cân, đo trẻ tại các trường mầm non.

- Phân bổ số trẻ hợp lý, mời trẻ uống theo giờ tránh tình trạng quá đông gây ùn tắc, quá tải.

- Thực hiện thông báo cho đối tượng được mời đến uống đảm bảo đúng thời gian, địa điểm tổ chức chiến dịch, người đưa trẻ đến uống và trẻ được đưa đến địa điểm uống phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn như: đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, bảo đảm vệ sinh cá nhân.

- Tổ chức cho trẻ uống bù (với những trẻ không được uống trong khoảng thời gian diễn ra chiến dịch) để đảm bảo không sót đối tượng. Việc tổ chức cho trẻ uống bù vẫn cần phải được đảm bảo đúng chỉ định, đúng đối tượng.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác thực hiện tại các phường:

Phân công các ban ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể Quận tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở các phường trước và trong thời gian triển khai chiến dịch.

4. Công tác thông kê báo cáo:

- Báo cáo trong các ngày tổ chức chiến dịch:

+ Các phường báo cáo nhanh số liệu uống Vitamin A, tiền độ cân, đo trẻ về Trung tâm Y tế Quận (qua Đ/c Tạ Lan Hương – SĐT: 0982533558) trước 15 giờ hàng ngày.

+ Trung tâm Y tế Quận tổng hợp báo cáo nhanh số liệu của toàn Quận về Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội và UBND Quận (qua Phòng Y tế) trước 16 giờ hàng ngày.

- Báo cáo kết quả chiến dịch:

+ Các phường báo cáo đầy đủ số liệu uống Vitamin A ; cân, đo về TTYT Quận: Số liệu uống Vitamin A đợt I trước ngày 07/6/2023, đợt II trước ngày 06/12/2023.

+ Trung tâm Y tế Quận tổng hợp, báo cáo số liệu uống Vitamin A đợt I; cân, đo trẻ em của toàn quận về Trung tâm kiểm soát Bệnh tật Hà Nội và UBND Quận (qua phòng Y tế): trước ngày 08/6/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế Quận:

- Là đơn vị chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế tham mưu cho UBND quận xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trạm Y tế tham mưu cho UBND các phường triển khai thực hiện tại phường, chú ý các điều kiện đảm bảo an toàn phòng chống dịch.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ, cộng tác viên tham gia chiến dịch.

- Phối hợp với các ngành đoàn thể và UBND các phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền (tư vấn, nói chuyện,...) về thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống SDD,... cho bà mẹ.

- Lĩnh Vitamin A, vật tư, biểu mẫu của thành phố.

- Cấp phát vật tư, biểu mẫu, giấy mời cho các Trạm Y tế.

- Chuẩn bị biên bản giám sát và gửi các ngành, đoàn thể tham gia giám sát việc tổ chức chiến dịch tại các phường.

- Tham gia đoàn của Quận kiểm tra, giám sát chiến dịch tại các phường.

- Tổng hợp kết quả uống Vitamin A, cân, đo báo cáo Thành phố và UBND quận theo đúng quy định.

- Phúc tra kết quả uống Vitamin A tại 14 phường và báo cáo kết quả về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội trước ngày 12/6/2023.

2. Phòng Y tế:

- Đưa các nội dung tuyên truyền của chiến dịch vào các hoạt động tuyên truyền về an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế...
- Cắt treo khẩu hiệu tuyên truyền tại các trục đường chính của Quận.
- Chủ trì tổ chức đoàn của quận kiểm tra, giám sát chiến dịch tại các phường.

3. Phòng Văn hóa & Thông tin:

- Phối hợp với các ngành liên quan trong hướng dẫn các hoạt động tuyên truyền ở các phường.
- Giám sát việc triển khai chiến dịch tại các phường Ngọc Thụy, Ngọc Lâm.

4. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Tham gia tuyên truyền về nội dung, mục đích của kế hoạch lồng ghép vào các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2023.
- Giám sát việc triển khai chiến dịch tại các phường Đức Giang, Thượng Thanh.

5. Phòng Giáo dục & Đào tạo:

- Chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với trạm Y tế các phường bố trí các điểm uống Vitamin A và cân, đo tại trường đảm bảo theo yêu cầu; cử nhân viên hỗ trợ cho hoạt động uống Vitamin A và cân, đo tại trường.
- Giám sát việc triển khai chiến dịch tại: Phường Sài Đồng, Phúc Đồng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của quận:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân tích cực hưởng ứng đưa trẻ đi uống Vitamin A, cân, đo tại các điểm.
- Giám sát việc triển khai chiến dịch tại các phường:
 - + Ủy ban Mặt trận tổ quốc: Phường Cự Khối, Thạch Bàn.
 - + Hội Liên hiệp phụ nữ: Phường Bồ Đề, Long Biên.
 - + Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Phường Phúc Lợi, Giang Biên.
 - + Hội Cựu chiến binh: Phường Gia Thụy, Việt Hưng.

Sau buổi giám sát, đề nghị các ngành, đoàn thể chuyển biên bản giám sát về TTYT quận để tổng hợp.

7. UBND các phường:

- Triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn phường.
- Chủ động bố trí các điểm uống, cân, đo đảm bảo theo yêu cầu, thuận lợi cho gia đình đưa trẻ đi uống Vitamin A và cân, đo. Ưu tiên bố trí điểm uống Vitamin A, cân, đo trẻ tại các trường mầm non (Số lượng trẻ tại Biểu số 8,9,10).
- Treo khẩu hiệu tuyên truyền tại các trục đường lớn và các điểm uống của phường.
- Chủ động bố trí các nguồn lực và huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu của chiến dịch.

- Thống kê, báo cáo số liệu kịp thời về TTYT quận theo quy định.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Chiến dịch bổ sung Vitamin A và triển khai các hoạt động Ngày vi chất dinh dưỡng năm 2023, UBND quận Long Biên yêu cầu các thành viên BCĐ quận và UBND các phường triển khai thực hiện nghiêm túc để chiến dịch đạt hiệu quả cao./. ✓

Nơi nhận: ✓

- Sở Y tế Hà Nội;
- TTQU-HĐND-UBND quận; | (để báo cáo)
- TTKSBT Hà Nội;
- Các thành viên BCĐ CSSKBĐ & DS-KHHGĐ Quận; | (để thực hiện)
- UBND 14 phường;
- Lưu: VT, YT (05).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Đinh Thị Thu Hương

Biểu số 01: Thông điệp truyền thông Ngày Vi chất dinh dưỡng năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số. 259./KH-UBND ngày..29.tháng.5...năm 2023
của UBND quận Long Biên)

Hưởng ứng Ngày vi chất dinh dưỡng (01-02/6/2023)

Vi chất dinh dưỡng rất cần thiết cho quá trình tăng trưởng, phát triển về thể lực, tâm vóc và trí tuệ, nâng cao sức khỏe, đề kháng của cơ thể.

Để phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, mọi người, mọi gia đình hãy thực hiện:

1. Bữa ăn hàng ngày cần đa dạng và phối hợp nhiều loại thực phẩm; lựa chọn và sử dụng thực phẩm có tăng cường vi chất dinh dưỡng.
2. Cho trẻ bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh. Nuôi trẻ hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 6 tháng đầu; cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn.
3. Sử dụng các thực phẩm giàu vi chất dinh dưỡng sẵn có ở địa phương cho bữa ăn bổ sung hàng ngày của trẻ; thêm mỡ hoặc dầu ăn để tăng cường hấp thu vitamin A, vitamin D.
4. Đưa trẻ trong độ tuổi đi uống Vitamin A liều cao theo chiến dịch bổ sung vi chất 2 lần/năm.
5. Trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi nên uống thuốc tẩy giun 2 lần/ năm. Thực hiện vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng chống nhiễm giun.
6. Phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai cần uống viên sắt/ axit folic hoặc viên đa vi chất theo hướng dẫn.

Ngày 01-02 tháng 6, hãy cho trẻ trong độ tuổi 6 tháng đến 35 tháng tuổi

Đi uống vitamin A theo hướng dẫn của trạm y tế xã/ phường.

Biểu số 02: Hướng dẫn tính tuổi của trẻ từ 6 đến 35 tháng tuổi và liều lượng uống bổ sung Vitamin A trong chiến dịch.

(Kèm theo Kế hoạch số...259.../KH-UBND ngày...29...tháng...5...năm 2023 của UBND quận Long Biên)

1. Trẻ được uống Vitamin A vào ngày 01/06/2023

Đối tượng uống	Ngày sinh	Liều lượng
Trẻ từ 6 đến 11 tháng tuổi	02/06/2022 - 01/12/2022	100.000 đơn vị
Trẻ từ 12 tháng đến 35 tháng tuổi	02/06/2020 - 01/06/2022	200.000 đơn vị

2. Trẻ được uống Vitamin A vào ngày 02/06/2023

Đối tượng uống	Ngày sinh	Liều lượng
Trẻ từ 6 đến 11 tháng tuổi	03/06/2022 - 02/12/2022	100.000 đơn vị
Trẻ từ 12 tháng đến 35 tháng tuổi	03/06/2020 - 02/06/2022	200.000 đơn vị

3. Đối với trẻ được uống vào ngày 03/06/2023

Đối tượng uống	Ngày sinh	Liều lượng
Trẻ từ 6 đến 11 tháng tuổi	04/06/2022 - 03/12/2022	100.000 đơn vị
Trẻ từ 12 tháng đến 35 tháng tuổi	04/06/2020 - 03/06/2022	200.000 đơn vị

4. Đối với trẻ được uống vào ngày 04/06/2023

Đối tượng uống	Ngày sinh	Liều lượng
Trẻ từ 6 đến 11 tháng tuổi	05/06/2022 - 04/12/2022	100.000 đơn vị
Trẻ từ 12 tháng đến 35 tháng tuổi	05/06/2020 - 04/06/2022	200.000 đơn vị

Biểu số 03: Hướng dẫn liều dùng và chống chỉ định
 (Kèm theo Kế hoạch số. 259.../KH-UBND ngày...29.tháng.5...năm 2023
 của UBND quận Long Biên)

Liều dùng

Đối tượng uống	Liều uống (01 liều)	Viên có hàm lượng 100.000 đơn vị (Viên màu xanh)	Viên có hàm lượng 200.000 đơn vị (Viên màu đỏ)
Trẻ từ 6 đến 11 tháng tuổi	100.000 đơn vị	01 viên	1/2 viên
Trẻ từ 12 tháng đến 35 tháng tuổi	200.000 đơn vị	02 viên	01 viên

Chống chỉ định

- Trẻ đang đau bụng, sốt cao (>38,5 độ C)
- Trẻ đang bị bệnh mạn tính: tâm thần, suy tim, gan, thận, hen phế quản.
- Có tiền sử dị ứng với các thành phần của thuốc.

**Biểu số 04: Bảng tra tháng tuổi và tình trạng dinh dưỡng của trẻ
từ 0 đến dưới 60 tháng tuổi năm 2023**

(SDD thể nhẹ cân, SDD thấp còi, thừa cân)

(Tính vào thời điểm 01/06/2023)

(Kèm theo Kế hoạch số 259.../KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023
của UBND quận Long Biên)

Ngày sinh		Năm tuổi	Tháng tuổi	Suy dinh dưỡng				Thừa cân		
				Cân nặng theo tuổi (kg)		Chiều cao theo tuổi (cm)				
Năm	Tháng				Bé trai	Bé gái	Bé trai	Bé gái	Bé trai	Bé gái
2023	5	0 tuổi	0	2,5	2,4	46,1	45,4	4,4	4,2	
	4		1	3,4	3,2	50,8	49,8	5,8	5,5	
	3		2	4,3	3,9	54,4	53,0	7,1	6,6	
	2		3	5,0	4,5	57,3	55,6	8,0	7,5	
	1		4	5,6	5,0	59,7	57,8	8,7	8,2	
2022	12		5	6,0	5,4	61,7	59,6	9,3	8,8	
	11		6	6,4	5,7	63,3	61,2	9,8	9,3	
	10		7	6,7	6,0	64,8	62,7	10,3	9,8	
	9		8	6,9	6,3	66,2	64,0	10,7	10,2	
	8		9	7,1	6,5	67,5	65,3	11,0	10,5	
	7		10	7,4	6,7	68,7	66,5	11,4	10,9	
	6		11	7,6	6,9	69,9	67,7	11,7	11,2	
	5		1 tuổi	12	7,7	7,0	71,0	68,9	12,0	11,5
	4			13	7,9	7,2	72,1	70,0	12,3	11,8
	3			14	8,1	7,4	73,1	71,0	12,6	12,1
2	15	8,3		7,6	74,1	72,0	12,8	12,4		
1	16	8,4		7,7	75,0	73,0	13,1	12,6		
2021	12	17		8,6	7,9	76,0	74,0	13,4	12,9	
	11	18		8,8	8,1	76,9	74,9	13,7	13,2	
	10	19		8,9	8,2	77,7	75,8	13,9	13,5	
	9	20		9,1	8,4	78,6	76,7	14,2	13,7	
	8	21		9,2	8,6	79,4	77,5	14,5	14,0	
	7	22	9,4	8,7	80,2	78,4	14,7	14,3		
	6	23	9,5	8,9	81,0	79,2	15,0	14,6		

2020	5	2 tuổi	24	9,7	9,0	81,0	79,3	15.3	14.8
	4		25	9,8	9,2	81,7	80,0	15.5	15.1
	3		26	10,0	9,4	82,5	80,8	15.8	15.4
	2		27	10,1	9,5	83,1	81,5	16.1	15.7
	1		28	10,2	9,7	83,8	82,2	16.3	16.0
	12	29	10,4	9,8	84,5	82,9	16.6	16.2	
	11	30	10,5	10,0	85,1	83,6	16.9	16.5	
	10	31	10,7	10,1	85,7	84,3	17.1	16.8	
	9	32	10,8	10,3	86,4	84,9	17.4	17.1	
	8	33	10,9	10,4	86,9	85,6	17.6	17.3	
	7	34	11,0	10,5	87,5	86,2	17.8	17.6	
	6	35	11,2	10,7	88,1	86,8	18.1	17.9	
2019	5	3 tuổi	36	11,3	10,8	88,7	87,4	18.3	18.1
	4		37	11,4	10,9	89,2	88,0	18.6	18.4
	3		38	11,5	11,1	89,8	88,6	18.8	18.7
	2		39	11,6	11,2	90,3	89,2	19.0	19.0
	1		40	11,8	11,3	90,9	89,8	19.3	19.2
	12	41	11,9	11,5	91,4	90,4	19.5	19.5	
	11	42	12,0	11,6	91,9	90,9	19.7	19.8	
	10	43	12,1	11,7	92,4	91,5	20.0	20.1	
	9	44	12,2	11,8	93,0	92,0	20.2	20.4	
	8	45	12,4	12,0	93,5	92,5	20.5	20.7	
	7	46	12,5	12,1	94,0	93,1	20.7	20.9	
	6	47	12,6	12,2	94,4	93,6	20.9	21.2	
2018	5	4 tuổi	48	12,7	12,3	94,9	94,1	21.2	21.5
	4		49	12,8	12,4	95,4	94,6	21.4	21.8
	3		50	12,9	12,6	95,9	95,1	21.7	22.1
	2		51	13,1	12,7	96,4	95,6	21.9	22.4
	1		52	13,2	12,8	96,9	96,1	22.2	22.6
	12	53	13,3	12,9	97,4	96,6	22.4	22.9	
	11	54	13,4	13,0	97,8	97,1	22.7	23.2	
	10	55	13,5	13,2	98,3	97,6	22.9	23.5	
	9	56	13,6	13,3	98,8	98,1	23.2	23.8	
	8	57	13,7	13,4	99,3	98,5	23.4	24.1	
	7	58	13,8	13,5	99,7	99,0	23.7	24.4	
	6	59	14,0	13,6	100,2	99,5	23.9	24.6	
5	5 tuổi	60	14,1	13,7	100,7	99,9	24.2	24.9	

**Biểu số 05: Bảng tra tháng tuổi và tình trạng dinh dưỡng của trẻ
từ 0 đến 60 tháng tuổi năm 2023**
(SDD thể gầy còm, cấp tính)

*(Kèm theo Kế hoạch số...~~259~~.../KH-UBND ngày...~~21~~...tháng...~~5~~...năm 2023
của UBND quận Long Biên)*

Cân nặng trẻ trai (kg)			Chiều dài	Cân nặng trẻ gái (kg)		
-3SD	-2SD	Trung vị	Cm	Trung vị	-2SD	-3SD
2,4	2,6	3,1	49	3,2	2,6	2,4
2,6	2,8	3,3	50	3,4	2,8	2,6
2,7	3,0	3,5	51	3,6	3,0	2,8
2,9	3,2	3,8	52	3,8	3,2	2,9
3,1	3,4	4,0	53	4,0	3,4	3,1
3,3	3,6	4,3	54	4,3	3,6	3,3
3,6	3,8	4,5	55	4,5	3,8	3,5
3,8	4,1	4,8	56	4,8	4,0	3,7
4,0	4,3	5,1	57	5,1	4,3	3,9
4,3	4,6	5,4	58	5,4	4,5	4,1
4,5	4,8	5,7	59	5,6	4,7	4,3
4,7	5,1	6,0	60	5,9	4,9	4,5
4,9	5,3	6,3	61	6,1	5,1	4,7
5,1	5,6	6,5	62	6,4	5,3	4,9
5,3	5,8	6,8	63	6,6	5,5	5,1
5,5	6,0	7,0	64	6,9	5,7	5,3
5,7	6,2	7,3	65	7,1	5,9	5,5
5,9	6,4	7,5	66	7,3	6,1	5,6
6,1	6,6	7,7	67	7,5	6,3	5,8
6,3	6,8	8,0	68	7,7	6,5	6,0
6,5	7,0	8,2	69	8,0	6,7	6,1
6,6	7,2	8,4	70	8,2	6,9	6,3
6,8	7,4	8,6	71	8,4	7,0	6,5
7,0	7,6	8,9	72	8,6	7,2	6,6
7,2	7,7	9,1	73	8,8	7,4	6,8
7,3	7,9	9,3	74	9,0	7,5	6,9
7,5	8,1	9,5	75	9,1	7,7	7,1
7,6	8,3	9,7	76	9,3	7,8	7,2
7,8	8,4	9,9	77	9,5	8,0	7,4
7,9	8,6	10,1	78	9,7	8,2	7,5
8,1	8,7	10,3	79	9,9	8,3	7,7
8,2	8,9	10,4	80	10,1	8,5	7,8
8,4	9,1	10,6	81	10,3	8,7	8,0
8,5	9,2	10,8	82	10,5	8,8	8,1

Cân nặng trẻ trai (kg)			Chiều dài Cm	Cân nặng trẻ gái (kg)		
-3SD	-2SD	Trung vị		Trung vị	-2SD	-3SD
8,7	9,4	11,0	83	10,7	9,0	8,3
8,9	9,6	11,3	84	11,0	9,2	8,5
9,1	9,8	11,5	85	11,2	9,4	8,7
9,3	10,0	11,7	86	11,5	9,7	8,9
9,6	10,4	12,2	87	11,9	10,0	9,2
9,8	10,6	12,4	88	12,1	10,2	9,4
10,0	10,8	12,6	89	12,4	10,4	9,6
10,2	11,0	12,9	90	12,6	10,6	9,8
10,4	11,2	13,1	91	12,9	10,9	10,0
10,6	11,4	13,4	92	13,1	11,1	10,2
10,8	11,6	13,6	93	13,4	11,3	10,4
11,0	11,8	13,8	94	13,6	11,5	10,6
11,1	12,0	14,1	95	13,9	11,7	10,8
11,3	12,2	14,3	96	14,1	11,9	10,9
11,5	12,4	14,6	97	14,4	12,1	11,1
11,7	12,6	14,8	98	14,7	12,3	11,3
11,9	12,9	15,1	99	14,9	12,5	11,5
12,1	13,1	15,4	100	15,2	12,8	11,7
12,3	13,3	15,6	101	15,5	13,0	12,0
12,5	13,6	15,9	102	15,8	13,3	12,2
12,8	13,8	16,2	103	16,1	13,5	12,4
13,0	14,0	16,5	104	16,4	13,8	12,6
13,2	14,3	16,8	105	16,8	14,0	12,9
13,4	14,5	17,2	106	17,1	14,3	13,1
13,7	14,8	17,5	107	17,5	14,6	13,4
13,9	15,1	17,8	108	17,8	14,9	13,7
14,1	15,3	18,2	109	18,2	15,2	13,9
14,4	15,6	18,5	110	18,6	15,5	14,2
14,6	15,9	18,9	111	19,0	15,8	14,5
14,9	16,2	19,2	112	19,4	16,2	14,8

Biểu số 06: Hướng dẫn kỹ thuật cho trẻ uống Vitamin A

(Kèm theo Kế hoạch số..259../KH-UBND ngày..21..tháng..5...năm 2023
của UBND quận Long Biên)

*** Kỹ thuật cho uống Vitamin A:**

- Đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi: giữ viên nang bằng ngón trỏ và ngón cái, dùng kéo cắt đầu nướm của viên nang rồi bóp dịch Vitamin A vào miệng trẻ, sau đó, cho trẻ uống một thìa nước tráng miệng (nếu cần).

- Đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên: cho trẻ nhai hoặc nuốt viên nang rồi cho uống nước.

*** Một số lưu ý trong quá trình cho uống viên nang Vitamin A:**

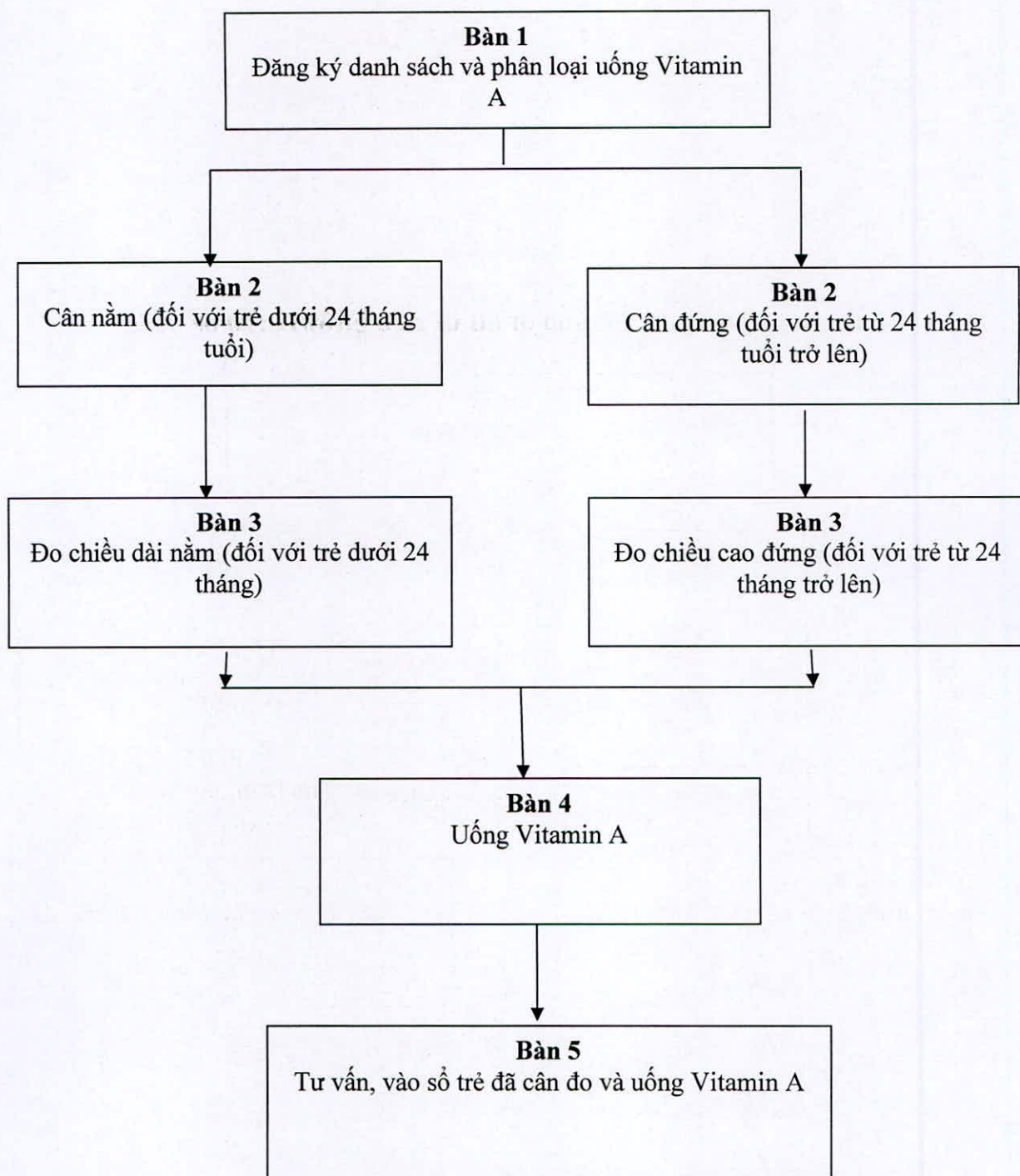
- Trường hợp uống 1/2 viên: Đối với trẻ từ 6 tháng đến 11 tháng tuổi, nếu dùng viên nang 200.000 IU thì cho trẻ uống một nửa viên, tương đương 3-4 giọt, tùy theo vị trí cắt viên nang Vitamin A (nếu cắt sát đầu nướm thì một viên nang 200.000 IU bóp ra được khoảng 8 giọt, nếu cắt ở giữa đầu nướm được khoảng 6 giọt). Cần sắp xếp cho 2 trẻ uống chung 1 viên.

- Đảm bảo vệ sinh: Người cho trẻ uống Vitamin A cần đảm bảo vệ sinh khi cho trẻ uống, cần đeo găng tay y tế hoặc sát khuẩn tay nhanh trước khi cầm viên Vitamin A chuẩn bị và cho trẻ uống. Khay đựng Vitamin A, kéo dùng để cắt viên Vitamin A cần được khử trùng sạch sẽ. Người cho trẻ uống Vitamin A hạn chế tối đa chạm tay vào trẻ.

- Uống nước sau khi uống Vitamin A: cần đảm bảo vệ sinh thìa, cốc khi cho trẻ uống nước tráng miệng để tránh các bệnh lây nhiễm qua đường miệng (tốt nhất nên sử dụng cốc uống nước và thìa dùng một lần).

- Cần ghi chép đầy đủ số lượng trẻ uống Vitamin A, số trẻ chống chỉ định của từng tổ dân phố. Số trẻ vắng mặt hoặc chống chỉ định tạm thời có thể cho uống sau vào ngày uống vét của phường.

Biểu số 07: Hướng dẫn sơ đồ tổ chức điểm uống, điểm cân đo
(Kèm theo Kế hoạch số...259.../KH-UBND ngày...29...tháng...5...năm 2023
của UBND quận Long Biên)



Biểu số 08: Số liệu thống kê trẻ mầm non
(Kèm theo Kế hoạch số...**259**.../KH-UBND ngày...**29** tháng...**5**...năm 2023
của UBND quận Long Biên)

TT	Trường mầm non	TS trẻ nhà trẻ				Trẻ NT là dân tộc thiểu số
		TS trẻ nhà trẻ	12-18 tháng	18-24th	24-36 tháng	
	MN CÔNG LẬP	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>
1	MN Ánh Sao	109	0	0	109	0
2	MN Thượng Thanh	52	0	0	52	0
3	MN Gia Quất	71			71	1
4	MN Năng Mai	161			161	
5	MN Hoa Mộc Lan	75	0	0	75	0
6	MN Ngọc Thụy	118	0	0	118	0
7	MN Bắc Cầu	47	0	0	47	0
8	MN Gia Thượng	70	0	0	70	1
9	MN Bắc Biên	37	0	0	37	0
10	MN Nguyệt Quế	0	0	0	0	0
11	Mn Thạch Bàn	87			87	
12	MN Hoa Mai	69	0	0	69	0
13	MN Hoa Anh Đào	84	0	0	84	0
14	MN ĐT Sài Đồng	40	0	0	40	0
15	MN Hoa Sữa	71	0	0	71	0
16	MN Phúc Lợi	69	0	0	69	0
17	MN Tuổi Hoa	74	0	0	74	0
18	MN Ban Mai Xanh	70	0	0	70	0
19	MN Giang Biên	139	0	0	139	0
20	MN ĐT Việt Hưng	86	0	0	86	0
21	MN Tràng An	116	0	0	116	0
22	MN Việt Hưng	57	0	28	29	0
23	MN Hoa Thủy Tiên	72	0	35	37	0
24	MN Hoa Hường Dương	78	0	0	78	0
25	MN Cự Khối	60	0	0	60	0
26	MN Hoa Phương	53	0	0	53	0
27	MN Gia Thụy	90	0	0	90	0
28	MN Chim Én	76	0	0	76	0
29	MN Bò Đe	99		30	69	0
30	MN Hồng Tiến	87	0	0	87	0
31	MN Hoa Sen	23	0	0	23	0
32	MN Đức Giang	101	0	0	101	1
33	MN Thạch Cầu	74	0	0	74	0
34	MN Long Biên	73	0	0	73	0
35	MN Long Biên A	64	0	0	64	0
36	MN Sơn Ca	97	0	0	97	0
37	Phúc Đồng	98	0	0	98	2

38	MN Tân Mai	63	0	0	63	2
	CÔNG LẬP	2910	0	93	2817	7
	MNTT	1829	120	534	1175	10
	NHÓM LỚP	1622	150	574	898	9
	TOÀN QUẬN	6361	270	1201	4890	26